

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Duy Bảo
2. Bà Hoàng Thị Hương

Căn cứ vào các Điều 147; 158, 166, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 12, 14, 15, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2025

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: cụ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1945; Địa chỉ: khối A phường V (tức xã N, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T – Luật sư thuộc Văn phòng L – Đoàn Luật sư tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Hoàng Thanh H – sinh năm 1971; Địa chỉ: khối A phường V (tức xã N, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: ông Võ Mạnh H1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970; Địa chỉ: xóm B, xã N (tức xã N, huyện N cũ), tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Cao T1 và ông Trần Thanh M - Luật sư thuộc Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Thanh H, sinh năm 1971; Địa chỉ: khối A phường V (tức xã N, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An.

+ Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú mới: Chung cư S (03.04) Tòa nhà CT1 V, phường Y, thành phố Hà Nội.

+ Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú mới: căn hộ chung cư S; nhà 17T2 CT2, Khu N, Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T2, ông V: ông Hoàng Thanh H.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh N; Địa chỉ: số C, Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Quang T3 – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo Văn bản ủy quyền số 328/QĐ-STNMT-VPĐKĐĐ ngày 12/10/2024 của Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Võ Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 rút yêu cầu hủy Kết quả đo đạc bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N đo đạc năm 2014 đối với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 01 thuộc xóm B, xã T, tỉnh Nghệ An.

- Ông Võ Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ trả lại cho cụ Nguyễn Thị Q, ông Hoàng Thanh H, ông Hoàng Văn T2, ông Hoàng Văn V diện tích đất 228m² đất ở thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 15 tại xóm B xã T, tỉnh Nghệ An và tháo dỡ các tài sản gắn liền trên diện tích 228m² (gồm: một phần của ngôi nhà 03 tầng có sàn tầng 1 là 53m²; bờ tường xây+cổng+sân xi măng) mà không được bồi hoàn trị giá.

Trên sơ đồ, phần đất trả lại được ký hiệu là S=228m² và định vị như sau:

Phía Bắc giáp thửa đất số 17, kích thước 21,49m;

Phía Nam giáp thửa đất số 19, kích thước 22,9m;

Phía Đông giáp Quốc lộ A, kích thước 10m;

Phía Tây giáp phần còn lại của thửa đất số 16, kích thước 4,82m+5,2m.

- Về chi phí tố tụng: ông Võ Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản cho cụ Nguyễn Thị Q.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tố tụng) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Mạnh H1 do ông H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân T.Nghệ An;
- THADS T.Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê